

# KẾT NỐI TRI THỨC | NGỮ VĂN

Tài liệu bồi dưỡng, ôn luyện Ngữ văn THPT theo chương trình 2018

## CHUYÊN ĐỀ VỀ VĂN BẢN TRUYỆN

### Lí thuyết trọng tâm và 21 đề luyện chuyên sâu

Phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện; so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện; đề kiểm tra và đề khảo sát học sinh giỏi

### BẢN DEMO ĐỌC THỬ

Trích lí thuyết và trọn vẹn Đề 1

Dành cho giáo viên và học sinh lớp 10, 11, 12

Liên hệ Zalo: 0328 961 617

## GIỚI THIỆU BỘ TÀI LIỆU

Kể từ khi đề thi Ngữ văn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa, truyện trở thành thể loại xuất hiện dày đặc nhất ở cả phần đọc hiểu lẫn phần viết. Học sinh không thể mang một bài văn học thuộc vào phòng thi; điều các em cần là năng lực thật: gặp một truyện ngắn hoàn toàn xa lạ vẫn nhận ra chủ đề, vẫn gọi trúng tên nét đặc sắc nghệ thuật và vẫn dựng được một bài văn có luận điểm sáng rõ, lập luận chặt chẽ.

Chuyên đề về văn bản truyện được biên soạn để bồi đắp đúng năng lực ấy, bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên Ngữ văn bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 10, 11, 12.

### Bộ tài liệu đầy đủ gồm

- **Phần một. Lí thuyết chuyên đề** (9 mục): tri thức nền về thể loại truyện, yêu cầu và quy trình viết cho từng kiểu bài theo bậc thang lớp 10, 11, 12, kĩ thuật viết từng phần, lỗi thường gặp và hệ thống nhận định lí luận văn học.
- **Phần hai. 12 đề phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện**, ngữ liệu chủ yếu là truyện ngắn đương đại đăng báo, tạp chí (2024, 2025).
- **Phần ba. 7 đề so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện** theo yêu cầu lớp 12, từ Nam Cao, Thạch Lam đến các cây bút đương đại.
- **Phần bốn. Đề kiểm tra định kì và đề khảo sát học sinh giỏi**, giúp học sinh làm quen với cấu trúc đề thật và áp lực thời gian.

### Mỗi đề có bốn lớp tài liệu

- **Tóm tắt tác phẩm**: nắm nhanh câu chuyện, kể cả những phân ngữ liệu đã lược.
- **Dàn ý chi tiết**: hệ thống luận điểm, luận cứ, dẫn chứng trích chính xác từ ngữ liệu.
- **Bài giảng của giáo viên**: chuyên sâu, dùng để dạy trên lớp hoặc tự bồi dưỡng chuyên môn.
- **Bài viết cho học sinh**: độ dài vừa sức một bài thi, câu chứa luận điểm được in đậm để người học nhìn ra “xương sống” lập luận.

### Nội dung bản demo này

Bản demo trích giới thiệu mục lục toàn bộ chuyên đề, lời nói đầu, ba mục lí thuyết trọng tâm (I, III, VII) và **trọn vẹn Đề 1** với đủ bốn lớp tài liệu, để quý thầy cô, phụ huynh và các em hình dung chính xác chất lượng của bản đầy đủ.

## MỤC LỤC CHUYÊN ĐỀ

### PHẦN MỘT. LÝ THUYẾT CHUYÊN ĐỀ

- I. Nhìn chung về kiểu bài nghị luận văn học về truyện trong chương trình ★
- II. Tri thức nền về thể loại truyện
- III. Kiểu bài 1: Phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật) ★
- IV. Kiểu bài 2: Nghị luận về một tác phẩm truyện (những đặc điểm trong cách kể của tác giả)
- V. Kiểu bài 3: So sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện
- VI. Kỹ thuật viết từng phần của bài văn
- VII. Những lỗi thường gặp và cách khắc phục ★
- VIII. Một số nhận định lý luận văn học dùng được cho bài viết về truyện
- IX. Hướng dẫn khai thác các đề trong chuyên đề

### PHẦN HAI. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

- Đề 1. “Bình minh mang màu ký ức” (Hiếu Trung Long) ★
- Đề 2. “Mùa hoa nở muộn” (Lê Ngọc Sơn)
- Đề 3. “Một vùng nắng tỏa” (Thanh Hải)
- Đề 4. “Nài ngựa” (Lê Quang Trạng)
- Đề 5. “Ngang một bến sông” (Thu Hằng)
- Đề 6. “Vì một lời hứa nhỏ” (Lê Ngọc Sơn)
- Đề 7. “Qua mùa nước cạn” (Ân Điền)
- Đề 8. “Thần lặn đêm” (Trần Huyền Trang)
- Đề 9. “Trên những dấu thu” (Nguyệt Chu)
- Đề 10. “Cơm đục” (Trần Huyền Trang)
- Đề 11. “Xứ nước lên” (Trà An)
- Đề 12. “Màu hoa tím trong mưa” (Trần Thị Tú Ngọc)

### PHẦN BA. SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN

- Đề 13. “Nghèo” (Nam Cao) và “Đói” (Thạch Lam)
- Đề 14. “Biển trời rộng lớn” (Vũ Thị Huyền Trang) và “Trắng xanh lá mạ” (Trần Nguyễn Anh)
- Đề 15. “Sồi” (Phan La Giang) và “Cây dương liễu bên hồ” (Trần Thị Tú Ngọc)
- Đề 16. “Giữa những mùa hoa” (Vũ Hùng) và “Phía trắng lên” (Thanh Quang)
- Đề 17. “Hội biển” (Quý Phương) và “Lời biển” (Thanh Quang)
- Đề 18. “Chiếc bàn xoay cô độc” (Lâu Văn Mua) và “Về may áo lụa” (Quý Phương)
- Đề 19. “Điệu hò Cổ Giang” (Ân Điền) và “Mầm xanh ký ức” (Lê Quang Trạng)

### PHẦN BỐN. ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ VÀ ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI

- Đề 20. Đề kiểm tra giữa học kì I Ngữ văn 12 (hai bộ đề)
- Đề 21. Đề khảo sát học sinh giỏi lớp 12: “Một mình qua đường” (Lê Minh Khuê)

Các mục có kí hiệu ★ được trích trọn vẹn trong bản demo này.

## LỜI NÓI ĐẦU

Truyện là thể loại chiếm tỉ trọng lớn nhất trong ngữ liệu đọc hiểu và viết của các kì thi Ngữ văn hiện nay. Từ khi đề thi dùng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa, học sinh không còn có thể học thuộc một bài văn về “Chí Phèo” hay “Vợ nhặt” rồi mang vào phòng thi. Điều các em cần là một năng lực đọc và viết thực sự: gặp một truyện ngắn lạ vẫn nhận ra chủ đề, vẫn gọi đúng tên nét đặc sắc nghệ thuật, vẫn tổ chức được một bài văn có luận điểm sáng rõ và lập luận chặt chẽ.

Chuyên đề này được biên soạn để bồi đắp đúng năng lực ấy. Phần lí thuyết bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên Ngữ văn bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 10, 11, 12, hệ thống hoá tri thức thể loại và quy trình viết cho từng kiểu bài. Các phần tiếp theo là 21 đề luyện chuyên sâu, ngữ liệu chủ yếu là truyện ngắn đương đại; mỗi đề có tóm tắt, dàn ý chi tiết, bài giảng của giáo viên và bài viết cho học sinh. Trong các bài văn, câu chứa luận điểm được in đậm để người học nhìn ra “xương sống” của lập luận.

Bài mẫu là để học cách nghĩ, không phải để học thuộc. Mong rằng tài liệu sẽ là người bạn đồng hành tin cậy của quý thầy cô trong mỗi giờ dạy, và của các em học sinh trên con đường chinh phục môn Ngữ văn.

***Kết Nối Tri Thức | Ngữ Văn***

## PHẦN MỘT. LÍ THUYẾT CHUYÊN ĐỀ

(Trích mục I, III và VII)

### I. NHÌN CHUNG VỀ KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC VỀ TRUYỆN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

Trong chương trình Ngữ văn 2018 (bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”), năng lực viết nghị luận văn học về truyện không được dạy một lần cho xong mà được nâng dần qua ba năm học, mỗi năm đặt thêm một tầng yêu cầu. Nắm được “bậc thang” này, giáo viên biết mình đang dạy học sinh ở bậc nào, còn học sinh biết bài viết của mình cần chạm tới đâu.

- **Lớp 10** (Bài 1 “Sức hấp dẫn của truyện kể”, SGK tập một, tr. 29 đến 34): viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện, tập trung vào **chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật**.
- **Lớp 11** (Bài 1 “Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể”, SGK tập một, tr. 39 đến 45): viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, đi sâu vào **những đặc điểm trong cách kể của tác giả** (tình huống, cốt truyện, người kể chuyện, điểm nhìn, lời văn, giọng điệu).
- **Lớp 12** (Bài 1 “Khả năng lớn lao của tiểu thuyết”, SGK tập một, tr. 27 đến 34): viết bài văn nghị luận **so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện**; đồng thời, Tri thức ngữ văn Bài 9 (SGK tập hai, tr. 91 đến 92) cung cấp hệ thống khái niệm về **chủ đề, tư tưởng, cảm hứng và giá trị của tác phẩm văn học** để học sinh đánh giá tác phẩm ở tầm khái quát cao hơn.

Ba bậc ấy nối tiếp chứ không thay thế nhau. Học sinh lớp 12 khi so sánh hai truyện vẫn phải biết xác định chủ đề (yêu cầu lớp 10) và vẫn phải soi được cách kể (yêu cầu lớp 11); chỉ khác là các kĩ năng ấy giờ được đặt trong một tương quan đối sánh để làm sáng lên giá trị riêng của từng tác phẩm.

### III. KIỂU BÀI 1: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN (CHỦ ĐỀ VÀ NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC VỀ NGHỆ THUẬT)

#### 1. Yêu cầu đối với kiểu bài (SGK Ngữ văn 10, tập một, tr. 29)

- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhan đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.
- Tóm tắt tác phẩm truyện, vừa đủ để người đọc nắm được nội dung chính.
- Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng) với những cứ liệu sinh động.
- Đánh giá về tác phẩm dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
- Khẳng định giá trị của tác phẩm.

Sách giáo viên lưu ý thêm: học sinh cần xác định được chủ đề, phân tích và đánh giá được những đặc điểm nội dung, nghệ thuật mình lựa chọn, đồng thời thể hiện sự tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, tức là ghi rõ nguồn khi dẫn ý kiến của người khác.

## 2. Hiểu đúng hai chữ “phân tích” và “đánh giá”

Nhiều bài viết của học sinh mới chỉ “phân tích” theo nghĩa kể lại và diễn giải, còn “đánh giá” thì dồn cả vào một câu sáo ở kết bài. Cần hiểu rằng hai thao tác này đi cùng nhau trong từng luận điểm:

- **Phân tích** là chia tác phẩm thành các yếu tố (chủ đề, tình huống, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, lời văn...) để chỉ ra mỗi yếu tố được tổ chức thế nào và tạo ra hiệu quả gì.
- **Đánh giá** là đưa ra nhận định có căn cứ về giá trị, sự thành công hay hạn chế của yếu tố ấy: chi tiết này có đắt không, vì sao; cách kết thúc này thuyết phục hay còn gượng; cái nhìn của nhà văn về con người mới mẻ ở đâu.

SGK đặt câu hỏi tìm ý rất thẳng: “Cần nhận xét, đánh giá như thế nào về thành công hay hạn chế của tác phẩm?”. Một nhận xét chừng mực về chỗ còn hạn chế (một đoạn kết hơi vội, một lời bình luận lộ ý) không làm bài văn kém đi; ngược lại, nó cho thấy người viết có chính kiến.

## 3. Quy trình viết bài (SGK Ngữ văn 10, tập một, tr. 33 đến 34)

**Bước 1. Chuẩn bị viết.** Đọc kĩ để nắm tác phẩm ở mức khái quát; xác định những yếu tố sẽ phân tích, đánh giá (chủ đề, cốt truyện, tình huống, nhân vật, ngôi kể, lời thoại...).

**Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý.** Có thể tự đặt sáu câu hỏi mà SGK gợi ý:

- Vì sao tác phẩm này được lựa chọn để phân tích, đánh giá? Điều gì khiến bạn yêu thích tác phẩm?
- Câu chuyện trong tác phẩm đã diễn ra như thế nào?
- Chủ đề của truyện là gì?
- Truyện có những nét đặc sắc nào về nghệ thuật (cốt truyện, tình huống, nhân vật, ngôi kể, lời thoại...)?
- Những câu, đoạn nào cần được trích dẫn và phân tích để làm sáng tỏ chủ đề và nghệ thuật?
- Cần nhận xét, đánh giá thế nào về thành công hay hạn chế của tác phẩm?

**Bước 3. Viết.** Mở bài cần thu hút người đọc và nêu được lí do yêu thích tác phẩm. Các luận điểm ở thân bài tập trung vào chủ đề và nét đặc sắc nghệ thuật; trật tự có thể linh hoạt (chủ đề trước, nghệ thuật sau, hoặc ngược lại). Tránh phân tích chung chung: mỗi luận điểm cần chi tiết, dẫn chứng cụ thể từ tác phẩm. Bài viết phải thể hiện được ý kiến đánh giá riêng; khi dẫn ý kiến người khác, cần ghi rõ nguồn.

**Bước 4. Chỉnh sửa, hoàn thiện.** Đọc lại ở hai cấp độ: ý lớn (các ý đã thành đoạn văn sáng rõ, mạch lạc chưa) và chi tiết (luận điểm đã có dẫn chứng chưa; còn lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ Hán Việt không).

#### 4. Dàn ý khung

##### Mở bài

- Dẫn dắt bằng một nhận định lí luận, một câu hỏi gợi mở, hoặc một hình ảnh, chi tiết đắt giá của truyện.
- Giới thiệu tác giả, tác phẩm; nêu ý kiến khái quát về tác phẩm và lí do lựa chọn.

##### Thân bài

- Khái quát: hoàn cảnh ra đời, xuất xứ (nếu có căn cứ); tóm tắt ngắn gọn; tình huống truyện.
- Phân tích, đánh giá chủ đề: xác định chủ đề và chỉ ra căn cứ (nhân đề, tình huống, nhân vật, chi tiết, kết thúc); triển khai thành hai hoặc ba luận điểm, mỗi luận điểm có cứ liệu từ văn bản.
- Phân tích, đánh giá nét đặc sắc nghệ thuật: chọn hai đến bốn phương diện nổi bật nhất (tình huống, cốt truyện và kết cấu, nhân vật, ngôi kể và điểm nhìn, chi tiết, không gian và thời gian, ngôn ngữ, giọng điệu, nhân đề), chỉ rõ tác dụng của từng phương diện trong việc thể hiện chủ đề.
- Đánh giá chung: giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật, đóng góp của tác giả; có thể liên hệ, so sánh mở rộng; có thể nêu chỗ còn hạn chế.

##### Kết bài

- Khái quát những nội dung đã trình bày, khẳng định giá trị tác phẩm.
- Nêu ý tưởng mở rộng hoặc thông điệp, ấn tượng đọng lại với bản thân.

#### 5. Xác định “nét đặc sắc nghệ thuật” cho đúng và trúng

Lỗi phổ biến nhất của học sinh là liệt kê đủ mọi phương diện nghệ thuật như điền vào một tờ khai: ngôi kể, ngôn ngữ, chi tiết, nhân vật... phương diện nào cũng nói một câu. Bài viết như vậy rộng mà nông. Cách làm đúng là tự hỏi: **điều gì làm nên “gương mặt” riêng của truyện này?** Với truyện này, đó có thể là lối kể hồi tưởng hai tầng thời gian; với truyện khác, là một biểu tượng xuyên suốt; với truyện khác nữa, là kiểu kết thúc mở. Chọn trúng hai, ba phương diện ấy và phân tích thật kĩ, bài viết sẽ có chiều sâu.

Khi phân tích một phương diện nghệ thuật, có thể đi theo ba nhịp mà SGK Ngữ văn 11 gợi ý: **miêu tả** yếu tố đó (là gì, biểu hiện ở đâu), **chỉ ra chức năng, vai trò** của nó, rồi **đánh giá hiệu quả** (qua đó nhà văn thể hiện cái nhìn gì về đời sống, con người).

## VII. NHỮNG LỖI THƯỜNG GẶP VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

- **Kể lại truyện thay cho phân tích.** Cách khắc phục: chỉ tóm tắt một đoạn ngắn ở đầu thân bài; về sau, mỗi lần nhắc lại sự việc phải đi kèm câu hỏi “chi tiết này nói lên điều gì?”.
- **Dẫn chứng không có trong văn bản hoặc trích sai.** Đây là lỗi nghiêm trọng vì làm mất độ tin cậy của toàn bài. Chỉ trích những câu thực sự có trong ngữ liệu; với những sự việc chỉ biết qua phần tóm tắt, cần nói rõ “theo phần tóm tắt” hoặc diễn đạt bằng lời của mình.
- **Gọi tên biện pháp nghệ thuật mà không chỉ ra tác dụng.** Mỗi lần nêu một phương diện nghệ thuật, phải trả lời được: nó giúp thể hiện chủ đề như thế nào?
- **Tách rời nội dung và nghệ thuật.** Trong một tác phẩm thành công, nghệ thuật chính là cách nội dung được nói ra. Nên để hai mặt soi sáng cho nhau ngay trong từng luận điểm.
- **Đánh giá chung chung, sáo rỗng.** Câu “Truyện có giá trị nhân đạo sâu sắc” chỉ có nghĩa khi người viết chỉ ra nhân đạo ở đâu, theo cách nào, mới mẻ ra sao so với những tác phẩm cùng đề tài.
- **Bịa thông tin về tác giả, tác phẩm.** Không biết chắc năm sinh, giải thưởng, xuất xứ thì không nêu; nói ít mà đúng hơn nói nhiều mà sai.
- **Dẫn nhận định lí luận sai nguyên văn, sai người nói, hoặc dẫn cho có.** Chỉ dẫn những câu chắc chắn, và nhận định phải được dùng để soi vào tác phẩm chứ không đứng trơ trọi ở mở bài.
- **Với bài so sánh: “hai bài trong một bài”.** Khắc phục bằng cách tổ chức luận điểm theo phương diện và thường xuyên dùng các từ ngữ, cấu trúc đối sánh.
- **Lạc trọng tâm kiểu bài.** Đề lớp 11 hỏi về cách kể mà bài viết chỉ bàn nội dung; đề so sánh mà bài viết chỉ nêu giống, khác, không lí giải.

## PHẦN HAI. ĐỀ LUYỆN TẬP: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

(Trích trọn vẹn Đề 1)

### ĐỀ 1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TRUYỆN NGẮN “BÌNH MINH MANG MÀU KÝ ỨC” (HIẾU TRUNG LONG)

Dùng cho học sinh lớp 10

#### ĐỀ BÀI

Viết bài văn nghị luận (khoảng 1000 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn “Bình minh mang màu ký ức” (Hiếu Trung Long) qua đoạn trích dưới đây.

#### NGŨ LIỆU

Tôi trở lại Điện Biên cùng đồng đội vào năm 1958. Năm 1954 giải phóng Điện Biên chúng tôi không khóc, giờ quay trở lại thì khóc, khóc vì thương đồng đội. Vừa thu dọn chiến trường, vừa khóc. Rồi chúng tôi tỏa ra khắp lòng chảo, bắt đầu công cuộc khai hoang.

Tôi có nhiệm vụ xuống bản, làm công tác dân vận. Hôm ấy, tôi ngồi nghỉ bên gốc cây thì thấy Thanh. Cô gánh nước từ sông về bản. Tôi đứng dậy hỏi thăm. “Không thấy hồ đâu chứ?”. “Không. Nhưng mấy con lợn vẫn sợ”. “Cô còn sợ chúng tôi không?”. “Chỉ là chưa quen. Trước kia, người lạ về bản bắt người đi”. “Mường Thanh hết chiến tranh rồi!”. “Bố tôi khen các anh giỏi”.

(Lược một đoạn: ông Pánh, bố của Thanh, đến lán bộ đội, tỏ ra nghiêm nghị, hoài nghi; gia đình ông từng bị thực dân Pháp giết hại gần hết ở trại tập trung Noong Nhai, chỉ còn ông và Thanh sống sót; nhưng ông vẫn ngầm ghi nhận việc bộ đội giúp dân, và Thanh dần thân thiết hơn với “tôi”, mang biếu thóc giống, cây chuối con dù bố không cho phép chính thức.)

Tối hôm ấy, bầu trời ngàn ngụt mây. Đội trưởng Bương bảo: “Có mùi bão, không chỉ là mưa bình thường”. Đến nửa đêm, mưa đổ xuống quật vào đất. Sông Nậm Rốm cuộn cuộn như thú hoang tỉnh giấc. Những mảnh ruộng mới cấy giờ ào ào nước, loang loáng lúa non trôi nổi. Anh em lao ra vớt lúa. Phải mãi tới chiều hôm sau, mưa mới ngớt. Đồng Mường Thanh như bãi chiến trường, tan hoang.

Đêm ấy, lán dưới bị tập kích, thổ phi kéo Tâm về phía đông. Sáng hôm sau, một đội tiểu phi được thành lập, ông Pánh xung phong dẫn đường. (Lược một đoạn: cuộc truy tìm dọc sông Nậm Núa, trận đánh trong rừng già giữa mưa, “tôi” giải cứu được Tâm nhưng bị đánh ngã xuống dốc, rơi xuống suối, bị nước cuốn đi.) Tôi tỉnh dậy, đầu nhức, người ướt. Tôi thấy Thanh. Mắt cô đỏ hoe. “Anh còn sống là tốt rồi...”. Thanh cúi xuống, giọt nước mắt rơi xuống má tôi, ấm nóng.

Sáng ấy, trời vừa hừng nắng sau nhiều ngày mưa. Ông Pánh từ đầu bờ ruộng bước xuống, bảo: “Ruộng nhà tôi trên cao, không bị ngập. Các cậu lên tía, đem mạ về mà cấy”. Anh em vùng lên, hò reo, chạy lại ôm chầm lấy ông: “Bố! Chúng con cảm ơn bố”. Ông Pánh giẫy nảy: “Ồ, cái gì đấy! Không được ôm tôi!”. Nhưng anh em đã âm âm vây lấy ông.

Bữa cơm mừng lúa mới, ông Pánh đặt trước tôi gùi thóc đã tuốt, bảo: “Lúa này ruộng nhà tôi. Anh cùng con gái tôi cấy thì về nhà tôi già. Từ mai, anh sang nhà tôi ở rể”. Mọi người cười ồ lên, vỗ tay hoan hô. Tôi quay nhìn Thanh, mắt cô lấp lánh. Thanh quàng chiếc khăn piêu vào cổ tôi.

*(Lược một đoạn: mạch truyện chuyển về hiện tại, khi thành phố đã đổi thay, dòng Nậm Rốm vẫn chảy nhưng chẳng mấy ai còn nhớ nơi này từng là bãi chiến trường, bãi hoang.)* Tôi nhớ Thanh, nhớ anh Bương, ông Pánh, Tâm... những người đã khuất. Rồi một ngày, tôi cũng như họ. Chỉ bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi.

*(Hiếu Trung Long, “Bình minh mang màu ký ức”, Báo Nhân Dân điện tử, ngày 30/7/2025)*

## A. TÓM TẮT TÁC PHẨM

Truyện được kể bằng lời hồi tưởng của một người lính trở lại Điện Biên năm 1958 cùng đồng đội để thu dọn chiến trường và khai hoang lòng chảo Mường Thanh. Làm công tác dân vận, nhân vật “tôi” gặp Thanh, cô gái người Thái, con gái ông Pánh. Gia đình ông Pánh từng bị thực dân Pháp giết hại gần hết ở trại tập trung Noong Nhai, nên ông nghiêm nghị, hoài nghi với người lạ, còn Thanh thì dè dặt vì “chưa quen”. Đội khai hoang trải qua nhiều thử thách: trận bão lũ trên sông Nậm Rốm cuốn trôi lúa non, thổ phỉ tập kích bắt Tâm. Ông Pánh xung phong dẫn đường cho đội tiểu phi; “tôi” cứu được Tâm nhưng bị nước suối cuốn đi, tình dậy thấy Thanh khóc bên mình. Sau lũ, ông Pánh nhường ruộng cao cho bộ đội lấy mạ cấy lại; trong bữa cơm mừng lúa mới, ông nhận “tôi” về ở rể, còn Thanh quàng chiếc khăn piêu vào cổ người mình thương. Truyện khép lại ở hiện tại: những người năm xưa đều đã khuất, chỉ còn bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi.

## B. DÀN Ý CHI TIẾT

### I. MỞ BÀI

- **Dẫn dắt:** từ hình ảnh một vùng đất đi qua chiến tranh để hồi sinh; có thể mượn hai câu thơ của Chế Lan Viên trong “Tiếng hát con tàu”: “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”. Với những người lính khai hoang, Mường Thanh cũng đã “hóa tâm hồn” như thế.
- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** truyện ngắn “Bình minh mang màu ký ức” của Hiếu Trung Long, đăng trên Báo Nhân Dân điện tử (30/7/2025).
- **Nêu vấn đề nghị luận:** truyện tái hiện công cuộc khai hoang Điện Biên sau giải phóng, ngợi ca tình quân dân và một tình yêu lặng lẽ được thử thách qua gian khó, đồng thời

gửi gắm nỗi niềm về ký ức lịch sử; thành công nhờ lối kể hồi tưởng, nhân vật sống động và hệ thống chi tiết giàu sức gợi.

## II. THÂN BÀI

### 1. Khái quát về tác phẩm

- **Tóm tắt ngắn gọn** cốt truyện (theo phần A).
- **Tình huống truyện:** người lính trở lại chiến trường xưa không phải để đánh giặc mà để dựng xây, và phải chinh phục lòng tin của những người dân từng bị chiến tranh làm tổn thương. Tình huống ấy là “phép thử” cho tình người: niềm tin phải được chứng minh bằng hành động.

### 2. Phân tích, đánh giá chủ đề của truyện

- **Luận điểm 1: Tình quân dân được bồi đắp qua gian khó, đi từ ngờ vực đến gắn bó ruột thịt.**
  - + Khởi đầu là khoảng cách: câu đáp của Thanh “Chỉ là chưa quen. Trước kia, người lạ về bắt người đi” chứa cả một vết thương lịch sử; ông Pánh nghiêm nghị, hoài nghi vì từng mất gần hết người thân (theo phần lược).
  - + Sự chuyển biến được chứng minh bằng hành động: ông Pánh “xung phong dẫn đường” cho đội tiểu phi; sau lũ, ông chủ động nhường ruộng: “Ruộng nhà tôi trên cao, không bị ngập. Các cậu lên tía, đem mạ về mà cấy”.
  - + Đỉnh điểm: tiếng gọi “Bố! Chúng con cảm ơn bố” và lời nhận rở “Từ mai, anh sang nhà tôi ở rở”; quan hệ quân dân đã trở thành quan hệ gia đình.
  - + Đánh giá: niềm tin không đến từ khẩu hiệu (“Mừng Thanh hết chiến tranh rồi!”) mà từ việc cùng chung lưng chống thiên tai, địch họa.
- **Luận điểm 2: Tình yêu đôi lứa trong sáng, lặng lẽ mà bền chặt giữa thời khắc dựng xây.**
  - + Tình yêu bắt đầu bằng cuộc trò chuyện vụng về bên đường gánh nước, lớn lên qua những món quà mộc mạc (thóc giống, cây chuối con, theo phần lược).
  - + Được thử thách qua hiểm nguy: “Mất cô đổ hoe”, “Anh còn sống là tốt rồi!”, “giọt nước mắt rơi xuống má tôi, ấm nóng”.
  - + Được đón nhận và vun đắp: “mắt cô lấp lánh”, chiếc khăn piêu quàng vào cổ “tôi” như một lời trao gửi theo nếp văn hoá của người Thái.
  - + Đánh giá: tình yêu riêng hòa vào niềm vui chung của mùa lúa mới, không tách khỏi tình quân dân mà làm cho nó thêm ấm áp.
- **Luận điểm 3: Nỗi niềm về ký ức và sự tri ân với những hi sinh thầm lặng.**
  - + Mở đầu bằng nước mắt: “Năm 1954 giải phóng Điện Biên chúng tôi không khóc, giờ quay trở lại thì khóc, khóc vì thương đồng đội”.

- + Kết thúc bằng sự lãng quên của hiện tại (phần lược: thành phố đổi thay, chẳng mấy ai còn nhớ nơi này từng là bãi chiến trường) và câu văn: “Tôi nhớ Thanh, nhớ anh Bương, ông Pánh, Tâm... những người đã khuất. Rồi một ngày, tôi cũng như họ. Chỉ bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi”.
- + Đánh giá: truyện nhắc người đọc rằng sự trù phú hôm nay được dựng nên không chỉ trong chiến đấu mà cả trong những năm tháng khai hoang ít được kể lại.

### 3. Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật

#### - Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn hồi tưởng từ hiện tại.

- + Người kể đồng thời là nhân vật trong truyện, nên câu chuyện chân thực, giàu cảm xúc.
- + Điểm nhìn của người già nhìn lại quá khứ tạo độ lùi thời gian, khiến mọi chi tiết đều nhuốm “màu ký ức”, đan xen niềm vui và nỗi buồn.

#### - Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói và hành động.

- + Ông Pánh: ít lời, cứng cỏi, giấu tình cảm sau vẻ nghiêm khắc; tiếng “giẫy nảy” “Ồ, cái gì đấy! Không được ôm tôi!” vừa hài hước vừa cảm động; lời nhận rẽ giản dị, gắn với lao động: “Anh cùng con gái tôi cấy thì về nhà tôi già”.
- + Thanh: lời thoại ngắn, chân chất, vừa dè dặt vừa hồn nhiên (“Bố tôi khen các anh giỏi”); tâm trạng bộc lộ qua đôi mắt “đỏ hoe” rồi “lấp lánh”.
- + “Tôi”: người lính giàu tình đồng đội, dũng cảm, khiêm nhường; tình cảm được kể lại tiết chế, không phô trương.

#### - Lời kể ngắn gọn, nhịp nhanh, giàu tính điện ảnh.

- + Câu văn ngắn, nhiều câu đơn: “Tôi tỉnh dậy, đầu nhức, người ướt. Tôi thấy Thanh. Mắt cô đỏ hoe”.
- + Đối thoại nối tiếp không cần lời dẫn, gợi sự ngập ngừng, e dè của buổi đầu gặp gỡ.

#### - Không gian, thời gian và chi tiết đối lập giàu sức gợi.

- + Thiên nhiên dữ dội: “Sông Nậm Rốm cuộn cuộn như thú hoang tỉnh giấc”, “Đồng Mường Thanh như bãi chiến trường, tan hoang” (phép so sánh gợi lại chiến tranh ngay giữa thời bình).
- + Đối lập: đêm bão và “Sáng ấy, trời vừa hứng nắng sau nhiều ngày mưa”; mát mát (lúa trôi, đồng đội bị bắt) và sum vầy (bữa cơm mừng lúa mới); quá khứ sôi động và hiện tại lặng lẽ.

#### - Ý nghĩa nhan đề và hình ảnh biểu tượng “bình minh”.

- + Nghĩa thực: buổi sáng hứng nắng sau lũ, khi ông Pánh nhường ruộng, mở ra sự hồi sinh.
- + Nghĩa biểu tượng: bình minh của một vùng đất sau chiến tranh, của tình người, của tình yêu; “mang màu ký ức” vì được nhìn qua lăng kính hoài niệm.

- + Kết cấu hô ứng: nhan đề và câu kết “Chỉ bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi” gọi nhau, khẳng định cái vĩnh cửu đối lập với đời người hữu hạn.

#### 4. Đánh giá chung

- **Giá trị nội dung:** tái hiện một chặng lịch sử ít được văn học khai thác (khai hoang Điện Biên sau 1954); ngợi ca tình quân dân, tình yêu và sức sống của con người; gửi gắm thông điệp tri ân quá khứ.
- **Giá trị nghệ thuật:** dung lượng gọn mà giàu sức gợi; giọng kể hồi tưởng trầm lắng; nhân vật được khắc họa bằng vài nét đắt giá; chất trữ tình thấm vào mạch tự sự.
- **Liên hệ, nâng cao:** Nam Cao trong “Đời thừa” từng mong một tác phẩm thật giá trị “làm cho người gần người hơn”; “Bình minh mang màu ký ức” đã làm được điều đó khi kéo người lính lại gần người dân bản, người đọc hôm nay lại gần lớp người đi trước.

### III. KẾT BÀI

- **Khẳng định lại giá trị** của truyện: một trang ký ức âm áp về tình người trên mảnh đất Điện Biên thời hậu chiến.
- **Mở rộng:** M. Gorki từng nói “Văn học là nhân học”; điều đọng lại sau truyện chính là con người với tình nghĩa thủy chung.
- **Liên hệ bản thân:** trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc ghi nhớ, trân trọng những “bình minh” đã làm nên quê hương hôm nay.

### C. BÀI GIẢNG CỦA GIÁO VIÊN

Chê Lan Viên từng viết trong “Tiếng hát con tàu”: “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”. Có những vùng đất mà người ta không chỉ ở, không chỉ đi qua, mà đã đổ cả máu, mồ hôi và nước mắt để gọi nó hồi sinh. Lòng chảo Mường Thanh sau năm 1954 là một vùng đất như thế. **Truyện ngắn “Bình minh mang màu ký ức” của Hiếu Trung Long, đăng trên Báo Nhân Dân điện tử tháng 7 năm 2025, đã đưa người đọc trở về những năm khai hoang Điện Biên để ngợi ca tình quân dân, một tình yêu lặng lẽ giữa gian khó, đồng thời gửi gắm nỗi niềm tri ân với ký ức lịch sử, bằng một giọng kể hồi tưởng trầm lắng mà giàu sức lay động.**

Câu chuyện mở ra bằng một nghịch lí khiến người đọc phải dừng lại: “Năm 1954 giải phóng Điện Biên chúng tôi không khóc, giờ quay trở lại thì khóc, khóc vì thương đồng đội”. Giữa chiến thắng, người lính không có thời gian để khóc; chỉ khi tiếng súng đã im, đứng giữa chiến trường cũ, nỗi đau mới có chỗ để vỡ òa. Từ giây phút “vừa thu dọn chiến trường, vừa khóc” ấy, những người lính “tỏa ra khắp lòng chảo, bắt đầu công cuộc khai hoang”. Tình huống truyện vì thế rất đáng chú ý: người lính trở lại không phải để cầm súng mà để cầm cuốc, và điều anh phải vượt qua giờ đây không chỉ là thiên tai, thổ phỉ mà còn là bức tường ngờ vực trong lòng những người dân từng bị chiến tranh làm cho tan nát. Trong tình huống ấy, niềm tin phải được giành lấy từng chút một.

**Chủ đề nổi bật đầu tiên của truyện là tình quân dân, một thứ tình cảm không được trao sẵn mà được bồi đắp bằng hành động qua gian khó, để đi từ ngờ vực đến gắn bó ruột thịt.** Hãy lắng nghe cuộc trò chuyện đầu tiên bên đường gánh nước. Khi “tôi” hỏi “Cô còn sợ chúng tôi không?”, Thanh đáp: “Chỉ là chưa quen. Trước kia, người lạ về bản bắt người đi”. Một câu nói thật thà, nhỏ nhẹ mà chứa cả một vết thương lịch sử. Lời khẳng định của người lính “Mường Thanh hết chiến tranh rồi!” đúng về mặt sự kiện, nhưng chưa đủ để xóa nỗi sợ trong lòng người. Ông Pánh, như phần lược cho biết, còn khép kín hơn: ông nghiêm nghị, hoài nghi, bởi gia đình ông đã bị thực dân Pháp giết hại gần hết ở trại tập trung Noong Nai. Vậy mà chính con người ấy, khi thổ phỉ kéo Tâm đi, đã “xung phong dẫn đường” cho đội tiểu phỉ. Và khi lũ quét sạch lúa non, ông “từ đầu bờ ruộng bước xuống”, nói một câu không thừa một chữ: “Ruộng nhà tôi trên cao, không bị ngập. Các cậu lên tía, đem mạ về mà cấy”. Đó là lời của người đã tận mắt thấy những người lính “lao ra vớt lúa” trong đêm bão, đã chứng kiến họ liều mình cứu đồng đội. Niềm tin của ông không đến từ khẩu hiệu mà từ những gì mắt thấy tai nghe. Tiếng gọi “Bố! Chúng con cảm ơn bố” của anh em bộ đội vì thế không chỉ là lời cảm ơn; nó đánh dấu khoảnh khắc khoảng cách quân dân được xóa bỏ, nhường chỗ cho tình cha con.

**Nếu tình quân dân là dòng chảy chính, thì tình yêu giữa “tôi” và Thanh là mạch ngầm trong trẻo chảy song song, lặng lẽ mà bền chặt.** Tác giả không cho nhân vật một lời tỏ tình nào. Tình yêu bắt đầu từ câu hỏi băng quơ “Không thấy hồ đâu chứ?”, từ câu đáp có chút tinh nghịch “Không. Nhưng mấy con lợn vẫn sợ”, rồi lớn dần qua những món quà quê kiểng như thóc giống, cây chuối con. Phải đến khi đứng trước lằn ranh sống chết, tình cảm ấy mới bộc lộ trọn vẹn: “Tôi thấy Thanh. Mắt cô đỏ hoe”. Rồi lời thì thầm: “Anh còn sống là tốt rồi...”. Câu nói bỏ lửng như nghẹn lại, còn “giọt nước mắt rơi xuống má tôi, ấm nóng” là một chi tiết đắt giá: hơi ấm của giọt lệ đối lập với cái lạnh của dòng suối vừa cuốn anh đi, như thể chính tình yêu đã kéo người lính trở về với sự sống. Đến bữa cơm mừng lúa mới, khi ông Pánh tuyên bố “Từ mai, anh sang nhà tôi ở rể”, đôi mắt từng “đỏ hoe” giờ đã “lấp lánh”, và chiếc khăn piêu, vật gửi gắm tình cảm của người con gái Thái, được quàng lên cổ người mình thương. Hạnh phúc riêng ấy nở ra giữa niềm vui chung của cả bản, cả đội, nên càng thêm ý nghĩa: tình yêu đôi lứa ở đây là một phần của sự hồi sinh.

**Thế nhưng điều khiến truyện ngân dài trong lòng người đọc lại là nỗi niềm về ký ức, về những hi sinh thầm lặng có nguy cơ bị thời gian phủ lấp.** Truyện mở bằng nước mắt thương đồng đội và khép lại bằng một danh sách những người đã khuất: “Tôi nhớ Thanh, nhớ anh Bương, ông Pánh, Tâm... những người đã khuất”. Ở hiện tại, như phần lược cho biết, thành phố đã đổi thay, dòng Nậm Rốm vẫn chảy nhưng chẳng mấy ai còn nhớ nơi này từng là bãi chiến trường, bãi hoang. Câu văn “Rồi một ngày, tôi cũng như họ” bình thản mà buốt lòng: người giữ ký ức cuối cùng rồi cũng sẽ ra đi. Đặt cạnh đó, “Chỉ bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi” vừa là lời an ủi, vừa là lời nhắc nhở: con người hữu hạn, nhưng

những gì họ đã gieo trồng thì còn lại, và người đời sau cần biết mình đang đứng trên mảnh đất được làm nên từ những gì.

**Để chuyên chở những tầng chủ đề ấy, Hiếu Trung Long chọn ngôi kể thứ nhất với điểm nhìn hồi tưởng, một lựa chọn giúp câu chuyện vừa chân thực vừa thấm đẫm suy tư.** Người kể là người trong cuộc nên mọi chi tiết đều có độ tin cậy của trải nghiệm: cơn đau “đầu nhức, người ướt”, hơi ẩm của giọt nước mắt. Nhưng người kể ấy đang đứng ở hiện tại, khi đã già và bạn bè đã khuất, nên quá khứ hiện lên qua một độ lùi thời gian, nhuốm “màu ký ức”. Giọng văn vì vậy có hai lớp: lớp sôi nổi của tuổi trẻ năm 1958 và lớp trầm lắng, buồn ngùi của người hôm nay. Chính sự đan cài ấy tạo nên chất trữ tình riêng cho một truyện ngắn có cốt truyện khá nhiều biến cố.

**Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói và hành động cũng là một điểm sáng, đặc biệt ở hình tượng ông Pánh.** Ông ít nói, nhưng mỗi lời đều có sức nặng. Câu ruộng ruộng ngắn gọn như một mệnh lệnh; lời nhận rẽ gắn liền với hạt lúa: “Lúa này ruộng nhà tôi. Anh cùng con gái tôi cấy thì về nhà tôi già”. Với người nông dân miền núi, cùng cây cùng già là cùng chung một mái nhà, nên lời nói mộc mạc ấy chứa đựng cả sự công nhận lẫn tấm lòng. Đáng yêu nhất là phản ứng “giã nảy” khi bị anh em ôm chầm: “Ồ, cái gì đấy! Không được ôm tôi!”. Người đàn ông từng trải qua mất mát lớn lao không quen biểu lộ tình cảm, càng xúc động lại càng làm ra vẻ khó chịu; chi tiết vừa gây cười vừa khiến người đọc rung rung. Thanh cũng được khắc họa chủ yếu qua lời thoại ngắn và qua đôi mắt: từ dè dặt “chưa quen” đến hồn nhiên chuyển lời “Bố tôi khen các anh giỏi”, từ “đỏ hoe” đến “lấp lánh”. Chỉ vài nét, một cô gái Thái chân chất, kín đáo mà nồng hậu đã hiện lên rõ ràng.

**Lối kể ngắn gọn cùng hệ thống không gian, chi tiết đối lập đã tạo nên nhịp điệu và sức gọi cho truyện.** Câu văn phần lớn là câu ngắn, nhịp nhanh như những cảnh quay nối tiếp: “Tôi tỉnh dậy, đầu nhức, người ướt. Tôi thấy Thanh. Mắt cô đỏ hoe”. Đoạn đối thoại đầu truyện lược hết lời dẫn, các câu nối nhau như những bước chân thăm dò, đúng với tâm thế e dè của buổi đầu gặp gỡ. Thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ vừa dữ dội: “Sông Nậm Rốm cuộn cuộn như thú hoang tỉnh giấc”; sau bão, “Đồng Mường Thanh như bãi chiến trường, tan hoang”. Phép so sánh ấy rất có dụng ý: chiến tranh đã qua nhưng cuộc chiến với thiên nhiên, với đói nghèo vẫn tiếp diễn. Đêm bão tới tấp đối lập với buổi “trời vừa hừng nắng sau nhiều ngày mưa”; lúa non trôi nổi đối lập với gùi thóc đã tuốt trong bữa cơm mừng lúa mới; quá khứ ồn ã tiếng hò reo đối lập với hiện tại lặng lẽ của người kể. Những cặp đối lập ấy vẽ nên một hành trình từ đổ nát đến hồi sinh.

**Tất cả được thu về trong nhan đề “Bình minh mang màu ký ức”, một hình ảnh vừa thực vừa giàu tính biểu tượng.** Ở nghĩa thực, đó là buổi sáng hừng nắng sau lũ, khi ông Pánh bước xuống bờ ruộng và mọi thứ bắt đầu lại. Ở nghĩa biểu tượng, bình minh là sự khởi đầu của một vùng đất sau chiến tranh, của niềm tin giữa người với người, của một tình yêu. Còn “màu ký ức” cho biết bình minh ấy được nhìn qua lăng kính hoài niệm, âm áp mà cũng

phảng phất buồn. Nhan đề và câu kết hô ứng với nhau, tạo thành một kết cấu khép kín và để lại dư âm lâu dài.

Nam Cao trong “Đời thừa” từng mong ước một tác phẩm thật giá trị phải “làm cho người gần người hơn”. “Bình minh mang màu ký ức” đã làm được điều ấy theo cách giản dị của nó: kéo người lính lại gần người dân bản, kéo người đọc hôm nay lại gần những con người đã khuất. Truyện có thể chưa phải một tác phẩm đồ sộ, song đã soi sáng một chặng lịch sử ít được văn học kể lại, và nhắc mỗi chúng ta rằng những cánh đồng trù phú hôm nay từng có một buổi bình minh được thắp lên bằng mồ hôi, nước mắt và tình người.

#### D. BÀI VIẾT CHO HỌC SINH

Nhắc đến Điện Biên, người ta thường nghĩ ngay tới chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Nhưng sau ngày chiến thắng ấy, mảnh đất này đã hồi sinh như thế nào? **Truyện ngắn “Bình minh mang màu ký ức” của Hiếu Trung Long đã trả lời câu hỏi đó bằng câu chuyện cảm động về những người lính khai hoang, qua đó ngợi ca tình quân dân, tình yêu trong sáng và nhắc nhở người đọc biết trân trọng ký ức lịch sử.**

Truyện kể về nhân vật “tôi”, một người lính trở lại Điện Biên năm 1958 để khai hoang. Làm công tác dân vận, anh gặp Thanh, con gái ông Pánh, người đã mất gần hết gia đình vì thực dân Pháp nên rất dè dặt với người lạ. Trải qua trận lũ cuốn trôi lúa non, cuộc truy đuổi thổ phỉ để cứu đồng đội, bộ đội và dân bản ngày càng gắn bó. Ông Pánh nhường ruộng cao cho bộ đội cấy lại, rồi nhận “tôi” làm rể. Cuối truyện, người lính già nhớ về những người đã khuất, chỉ còn bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi.

**Điều làm em xúc động trước hết là tình quân dân được vun đắp dần dần qua gian khó, từ chỗ xa lạ đến thân thiết như người nhà.** Ban đầu, khi được hỏi có còn sợ bộ đội không, Thanh trả lời: “Chỉ là chưa quen. Trước kia, người lạ về bắt người đi”. Câu nói cho thấy chiến tranh đã để lại trong lòng người dân một nỗi sợ khó phai. Ông Pánh thì nghiêm nghị, hoài nghi. Nhưng rồi chính ông “xung phong dẫn đường” cho đội tiểu phỉ, và sau trận lũ, ông nói: “Ruộng nhà tôi trên cao, không bị ngập. Các cậu lên tía, đem mạ về mà cấy”. Ông đã tin bộ đội vì tận mắt thấy họ lao ra vớt lúa giữa đêm mưa, liệu mình cứu đồng đội. Tiếng gọi “Bố! Chúng con cảm ơn bố” của các anh bộ đội cho thấy giữa họ và ông Pánh giờ đây không còn khoảng cách. Em nhận ra rằng niềm tin của con người chỉ có được bằng việc làm thật lòng.

**Song hành với tình quân dân là một tình yêu nhẹ nhàng, kín đáo nhưng rất sâu sắc giữa “tôi” và Thanh.** Không có lời tỏ tình nào, chỉ có cuộc trò chuyện vu vơ bên đường gánh nước và những món quà quê như thóc giống, cây chuối con. Khi “tôi” bị nước suối cuốn đi rồi tỉnh lại, anh thấy Thanh ở bên, “Mắt cô đỏ hoe”, và cô ghen ngào: “Anh còn sống là tốt rồi...”. Chi tiết “giọt nước mắt rơi xuống má tôi, ấm nóng” khiến em nhớ mãi, vì hơi ấm ấy như chính tình yêu đã giữ anh lại với cuộc đời. Trong bữa cơm mừng lúa mới, đôi mắt Thanh

“lấp lánh”, cô quàng chiếc khăn piêu vào cổ người mình thương. Hạnh phúc của hai người hòa cùng niềm vui được mùa của cả bản, thật đẹp và trọn vẹn.

**Khép lại câu chuyện, tác giả còn gửi gắm một nỗi niềm sâu lắng về ký ức và sự tri ân với những người đi trước.** Người lính già nhớ “Thanh, nhớ anh Bương, ông Pánh, Tâm... những người đã khuất” và bình thản nghĩ “Rồi một ngày, tôi cũng như họ”. Thành phố hôm nay đã đổi thay, ít ai còn nhớ nơi đây từng là bãi chiến trường. Câu kết “Chỉ bình minh trên đồng Mường Thanh là còn mãi” vừa buồn vừa đẹp, nhắc em rằng mỗi vùng đất yên bình hôm nay đều được dựng nên từ mồ hôi, nước mắt của bao thế hệ.

**Về nghệ thuật, cách kể chuyện ở ngôi thứ nhất theo dòng hồi tưởng giúp truyện vừa chân thực vừa giàu cảm xúc.** Người kể chính là nhân vật trong truyện nên những gì anh kể như được sống lại. Đồng thời, vì kể khi đã về già, mọi kỉ niệm đều phủ một lớp hoài niệm bàng khuâng, đúng như nhan đề “mang màu ký ức”. Câu văn ngắn gọn, nhiều câu đơn như “Tôi thấy Thanh. Mắt cô đỏ hoe” tạo nhịp kể nhanh mà vẫn lắng đọng.

**Nhân vật trong truyện cũng được khắc họa sinh động qua lời nói và hành động, nổi bật nhất là ông Pánh.** Ông ít nói nhưng lời nào cũng chắc nịch. Khi các anh bộ đội ôm chầm lấy ông, ông “giãy nảy”: “O, cái gì đấy! Không được ôm tôi!”. Đọc đến đây em bật cười, rồi lại thấy thương, vì ông là người không quen thể hiện tình cảm. Lời nhận rẽ “Anh cùng con gái tôi cấy thì về nhà tôi già” mộc mạc, gắn với hạt lúa, đúng chất người nông dân miền núi. Thanh thì hiện lên qua những câu nói ngắn, chân thật và qua đôi mắt thay đổi theo từng tâm trạng.

**Bên cạnh đó, những hình ảnh thiên nhiên và chi tiết đối lập làm cho câu chuyện thêm ấn tượng, nổi bật nhất là hình ảnh “bình minh”.** Cơn lũ được miêu tả dữ dội: “Sông Nậm Rốm cuộn cuộn như thú hoang tỉnh giấc”, cánh đồng “như bãi chiến trường, tan hoang”. Đối lập với đêm bão là buổi sáng “trời vừa hừng nắng”, đối lập với lúa non trôi nổi là gùi thóc trong bữa cơm mừng lúa mới. “Bình minh” vì thế vừa là buổi sáng có thật, vừa tượng trưng cho sự hồi sinh của vùng đất và của tình người.

Nhà văn Nam Cao từng mong văn chương “làm cho người gần người hơn”. Với em, “Bình minh mang màu ký ức” chính là một tác phẩm như vậy. Truyện không chỉ cho em hiểu thêm về những năm tháng khai hoang Điện Biên mà còn dạy em biết sống tình nghĩa, biết nhớ ơn những người đã thấp lên “bình minh” cho quê hương hôm nay.

## ĐỀ SỞ HỮU BẢN ĐẦY ĐỦ

*Chuyên đề về văn bản truyện*

- Trọn bộ **9 mục lí thuyết** bám sát SGK, SGV Ngữ văn “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 10, 11, 12.
- **12 đề** phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện với ngữ liệu truyện ngắn đương đại mới.
- **7 đề** so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện theo yêu cầu lớp 12.
- **Đề kiểm tra giữa kì** và **đề khảo sát học sinh giỏi** lớp 12 có hướng dẫn chi tiết.
- Mỗi đề đủ **bốn lớp**: tóm tắt, dàn ý chi tiết, bài giảng của giáo viên, bài viết cho học sinh.
- File Word chỉnh sửa được, trình bày chuẩn, thuận tiện để in và giảng dạy.

Liên hệ nhận tài liệu qua Zalo

**0328 961 617**

**KẾT NỐI TRI THỨC | NGỮ VĂN**

*Đồng hành cùng thầy cô và các em trên hành trình chinh phục môn Ngữ văn*